

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:48/2022/HS-ST
Ngày: 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh;
2. Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử sơ thẩm số 01/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Thành V, sinh ngày 21/5/1986, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Đình S và bà Hồ Thị M; có vợ Lê Thị Thanh H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong ngày 03/9/2013; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Bùi Hoàng Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 1, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- Người chứng kiến: chị Phạm Thị L. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thành V và anh Bùi Hoàng Th có mối quan hệ quen biết nhau. Do cần tiền để làm vốn kinh doanh nên ngày 17/2/2020, anh Th đến nhà V để hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. V nảy sinh ý định cho anh Th vay 50.000.000 đồng với lãi suất cao để thu lợi bất chính. V thỏa thuận cho anh Th vay số tiền 50.000.000 đồng với mức xuất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, 01 tháng tính bằng 30 ngày, tương ứng với lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự (là 20%/năm). Ngày 17/02/2020, V hẹn gặp anh Th, yêu cầu anh Th viết giấy vay số tiền 50.000.000 đồng có nội dung: “hôm nay, ngày 17/02/2020, ... vay của anh Dương Thành V số tiền 50.000.000 đồng. Tôi hẹn đến ngày .../.../2020 sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho anh Vinh.....” và đưa cho V giữ. Sau khi nhận giấy vay tiền, V chuyển cho anh Th số tiền 50.000.000 đồng. Đến hết năm 2020, anh Th không trả được số nợ gốc 50.000.000 đồng cho V, hai bên đã thỏa thuận miệng về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng vay theo mức lãi xuất không đổi, thời hạn cho đến khi trả xong nợ gốc. Tính đến ngày 09/01/2022, anh Th vẫn đang vay số tiền 50.000.000 đồng của V, chưa trả được gốc, lãi đã trả từ ngày 18/02/2020 đến ngày 17/12/2021 là 99.000.000 đồng, chưa trả khoản tiền từ ngày 18/12/2020 đến ngày 09/01/2022. Tiền lãi V nhằm thu của anh Th theo thỏa thuận từ ngày 17/02/2020 cho đến ngày 09/01/2022 là 682 ngày x 3.000 đồng x 50 = 102.300.000 đồng. Trong đó, V đã thu của anh Th số tiền lãi 99.000.000 đồng từ ngày 17/02/2020 đến 17/12/2021 (là 660 ngày). Tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự của khoản tiền 50.000.000 đồng từ ngày 17/02/2020 đến ngày 09/01/2022 là 692 ngày x 50.000.000 đồng x 20% : 365 ngày = 18.958.904 đồng. Từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/12/2021 tiền lãi theo quy định sẽ là: 669 ngày x 50.000.000 đồng x 20% : 365 ngày = 18.328.767 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 17/02/2020 đến ngày 09/01/2022, Dương Thành V đã cho anh Bùi Hoàng Th vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (20%/năm) là 5,4 lần nhằm thu lợi bất chính của anh Bùi Hoàng Th số tiền 102.300.000 - 18.958.904 = 83.341.096 đồng; trong đó đã thu lời bất chính số tiền là 99.000.000 đồng - 18.328.767 đồng = 80.671.233 đồng.

Ngày 09/01/2022, anh Bùi Hoàng Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát đã tiến hành làm việc với V, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 tờ giấy vay tiền loại giấy có dòng kẻ ngang, kích thước (23,8x16,6) cm, trên giấy có ghi ngày vay, số tiền vay, thời hạn trả và chữ ký của anh Bùi Hoàng Th.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPTĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Dương Thành V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Thành V và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Dương Thành V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dương Thành V từ 90.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc anh Bùi Hoàng Th phải nộp số tiền 50.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước;

+ Buộc bị cáo Dương Thành V phải nộp số tiền 18.328.676 là số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật của khoản tiền 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: đối với số tiền lãi V đã thu lời bất chính của anh Th là 80.671.233 đồng. Trong giai đoạn truy tố, bị cáo V đã hoàn trả lại cho anh Th, anh Th không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thành V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Hoàng Th trình bày: ngày 17/02/2020 có vay của Dương Thành V số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Anh Th trả tiền lãi cho Vinh từ ngày 17/02/2020 đến 17/12/2021, chưa trả được gốc. Đến ngày 09/01/2022 thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm anh đã trình báo cơ quan công an. Sau đó, Cơ quan đã tiến hành làm việc, khởi tố đối với Dương Thành V. Đến nay, anh đã nhận lại số tiền 80.671.233 đồng tiền lãi Vinh thu lời bất chính của anh và không có ý kiến gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Dương Thành

V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: trong thời gian từ ngày 17/02/2020 đến ngày 09/01/2022, bị cáo Dương Thành V đã cho anh Bùi Hoàng Th vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 108%/năm, cao hơn gấp 5,4 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20% nhằm thu lợi bất chính số tiền 83.341.096 đồng.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế về hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Thành V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã hoàn trả lại số tiền thu lợi bất chính

cho anh Bùi Hoàng Th, anh Th cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ đẻ là người có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được Bộ trưởng Bộ y tế tặng bằng khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo đã từng bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số tiền nhằm thu lời bất chính, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tờ giấy vay tiền có kích thước (23,8 x 16,6) cm thu giữ của Dương Thanh Vinh đã được chuyển theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với số tiền sử dụng vào việc phạm tội:

- Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng bị cáo Vinh sử dụng cho anh Th vay lãi nặng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do anh Th chưa trả số tiền 50.000.000 đồng này cho bị cáo Vinh nên cần buộc anh Th nộp số 50.000.000 đồng để sung nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 18.328.767 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đây là số tiền bị cáo do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Do đó, cần buộc bị cáo Vinh phải nộp số tiền 18.328.467 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với khoản tiền thu lời bất chính 80.671.233 đồng của anh Bùi Hoàng Th. Trong quá trình truy tố, bị cáo đã hoàn trả lại cho anh Th là đúng quy định của pháp luật. Anh Th đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về nguồn gốc số tiền cho vay: bị cáo Vinh khai nhận số tiền 50.000.000

đồng là tiền làm ăn tiết kiệm của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Dương Thành V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Dương Thành V **90.000.000 (chín mươi triệu)** đồng.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền cụ thể như sau:

- Buộc anh Bùi Hoàng Th phải nộp số tiền 50.000.000 đồng đã vay của bị cáo Dương Thành V sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Dương Thành V phải nộp số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 18.328.767 đồng do phạm tội mà có.

3. Về án phí: bị cáo Dương Thành V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/7/2022. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng